TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:143/2018/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 20 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 244/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Bà Phạm Thị Bé N**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 177/53 đường B, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: **Ông Trần Ngọc D**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số 631, ấp T, xã X, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự D ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Bé N và ông Trần Ngọc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Bé N và ông Trần Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Bé N và ông Trần Ngọc D có 01 con chung tên Trần Ngọc Minh C, sinh ngày 29/9/2014. Bà Phạm Thị Bé N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Ngọc Minh C, sinh ngày 29/9/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc bà Phạm Thị Bé N không yêu cầu ông Trần Ngọc D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Ngọc D được quyền thăm nom con chung, không ai D cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Bé N và ông Trần Ngọc D đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Bà Phạm Thị Bé N và ông Trần Ngọc D đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm D giảm 50% là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Phạm Thị Bé N và ông Trần Ngọc D phải chịu mỗi người là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Phần án phí của ông D do bà N tự nguyện nộp thay nên D khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016871 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Trả lại cho bà Phạm Thị Bé N số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tân Thanh, H. Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan